

GIÁ BÁN
 ĐỒNG-PRÁP 1 NGƯỜI QUỐC
 MỖI SÀN 1 SÀN 4 SÀN
 Bán tháng 1 SÀN 3 SÀN
 Bán tháng 1 SÀN 2 SÀN
 Mua bán phải trả tiền trước
 Tiền thanh toán phải nộp cho M. TRẦN
 ĐÌNH-PHIÊN - Ai đưa hàng cho
 VƯỜN THƯỜNG NHÌN TRƯỚC

TIẾNG-DÂN

Chịu trách nhiệm: HUYNH - THUC - KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

Quê: 17
 TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN
 Đường Dâng-Bà, Huế
 Giấy phép số 63
 Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
 Hộp thư số 31.

Muốn được một
 nước ngày nay
 không phải tự chính
 phủ dựng lên mà tự
 nhân-dân dựng lên
 vậy
 (Tôn-Văn)

XÃ HỘI CÙNG CHÍNH TRỊ

(Tiếp theo)

Cứ theo lịch-sử Đông Tây xưa nay mà suy nghiệm tại xã-hội chánh-trị, ngày xưa chia làm hai, mà ngày nay có thể hợp làm một, không lìa nhau được. Tôi xin cứ một câu thí-dụ của một nhà danh nho cận đại (Tôn-văn) bàn về chánh-trị Đông Tây khác nhau như sau này:

« Cách lập-quốc Đông Tây xưa nay có một điều khác nhau hẳn, xem cách làm nhà thì « đủ rõ: Bên Á-dông làm nhà thì chạm nơi rất cao là cái « rường, nên dựng nhà thì « thượng lương trước, bên Âu-Tây làm nhà thì chạm nơi rất « thấp là cái nền, nên dựng « nhà thì xây móng đắp nền « trước. Chạm về nơi cao là « theo thời đại thượng-cổ, chỉ « cần che mưa nắng mà không « nghĩ đến cách vững bền, nên « không có cơ-sở mà thường « có cái họa đồ ngã; chạm tại « nơi thấp thì cơ-sở bền vững « mà đã có cái nền chắc chắn « rồi, thì có chống lên năm « tầng bảy tầng lầu nữa, cũng « cứ vững chắc mà không lay « chuyển được: việc nước cũng « thế, ngày trước trông tại vua « quan mà ngày nay trông vào « nhân dân, nghĩa là lấy nhân « dân làm cơ-sở thì nền chánh « trị mới được vững bền v.v... »

Nem thế thì hiểu rằng muốn có chánh-trị hoàn thiện trước phải cải lương xã-hội là một câu đoán-án không thay đổi được. Tức như nước Tàu là một nước văn minh tới cỡ bên Á-dông, đã thay cũ mà đổi mới, nước Pháp là một nước văn minh liên đạo bên Âu-Tây, chánh trị cũng chuyển về một mặt bình dân.

Thế mà thử xem hiện trạng trong nước ta, thì học Tàu mà chỉ theo lối Tàu xưa, học Tây mà không giống cách Tây mới, lính quân lo quanh, rồi lại nằm mãi trong giấc mộng Hy Hoàng mà không tỉnh. Than ôi! nước đến chân mà vẫn cứ yên, lửa phồng da mà không hề nhúc nhích, cái lãnh du an tự lợi của người mình, biết đâu rồi không mang cả hai tội, đồng-bào xô chim dưới vực sâu mà không nghĩ ngày nào ngọc đầu nổi!

Gần mười năm nay, vì ngoại giới kích thích mà nội tình có hồi biến đổi, một dân-tộc mấy nghìn đời ở trong vòng mù che mây phủ, xưa nay làm không hiểu cái cách là gì, mà pay những tiếng chánh-trị,

liều xã-hội, nghe đã lần lần xuất hiện. Từ tờ hiệp-ước tháng 11 năm 1925 tuyên bố ra mà cái nền chánh-trị lưu-truyền thuở nay, lại thêm ngoài hiệu diện một cái về mới, vấn đề chánh-trị không còn phải một đề nghị cấm kỵ như ngày trước mà trọng hàng thập phẩm (dân) nghe cũng có người nói đến rồi. Ấy thật là một sự rất mới mẻ ở xã-hội ta, ai cũng có lòng mong mỏi cái, song xét trong sự thực, thì trừ những người nọ xuẩn không cần phải nói, còn ngoài ra hiện có hai phái:

Một là phái hiện-thành, muốn giữ nguyên cách cuộc xưa mà sửa đổi một đôi điều nhỏ nhỏ, để mọ cái danh cái-cách mà giữ cái tư lợi hiện tại của mình. Một phái cấp kích, muốn đập đổ nền xưa, dựng một vệt mà rượt theo người Âu người Mỹ. Theo phái trước thì cũng như một cái nhà rường mục nát xiêu, không chỗ dung người chui núp được, mà không lo sắp đặt đặt thể, chỉ nay đòi miếng rui, mai thay tấm ngói, càng cụ cựa bao nhiêu, lại càng lồi cái hư ra bấy nhiêu, mà chung qui như cũ. Theo phái sau thì vẫn là một đề tài khoa sự, có lẽ ai cũng trông mong cả, song xét trong thực tế, thì không khác gì làm nhà, không cần tìm tài liệu, không cần xây móng đắp nền, mà toan mang-lầu mười tầng ở đầu đầu đem về đặt lên trên một vệt đất cát sụp bùn lồi, không cần cứ vào đầu cá. Tự hai đường mà bàn, bên thiệt bên giả, kẻ dạn kẻ nhát, vẫn không đồng nhau, song có một cái ngộ diêm chung, là chỉ thiên về đường chánh trị mà không đề mắt vào nơi xã hội, theo giống mà quên nguồn, thấy ngọn mà không biết đến gốc, trái với công-lệ trong thời đại này vậy.

Tóm lại mà nói, xã-hội là nguồn gốc của chánh-trị, nếu muốn nền chánh trị cho vững bền, trước phải cải lương xã hội, ấy là cái lẽ tất nhiên, song hợp nước mà sau mới thành biển, hợp cây mà sau mới nên rừng, xã-hội là nhóm cả các đoàn thể trong nước mà lập thành, thế thì muốn cải lương toàn thể xã-hội, trước phải từ các đoàn thể, nghĩa là thương cơ nông công, quan dân sĩ thứ, ai cũng ở trong xã-hội thì ai cũng phải gánh một phần trách nhiệm; đã có một phần trách nhiệm thì trước tự cải lương mình đã. Sách Đại-học nói rằng:

« Tự trên đến dưới, thấy cả đều lấy đức sửa mình làm gốc » mình mà không sửa thì đã không đủ tư-cách quốc-dân, nhóm ức triệu người không có tư-cách quốc-dân lại làm một xã-hội mà cầu cho trong xã-hội đó, có cái nền chánh-trị hoàn thiện, theo thời-dại dân-lộc cạnh tranh đời bấy giờ, mà còn giữ một cái cách cuộc về thời-dại cổ-sơ, thật là một cái mê mộng đáng buồn cho xã-hội ta vậy.

MINH-VIÊN

VĂN-VĂN

Tết

Tết mới qua đã tết lại ngay.
 Tết mình hay tết của ai đây?
 Ba tiếng pháo chuột nghe thêm diếc.
 Mấy ngọn đèn rành thấy đồ rầy.
 Hồn Việt nam dầu dành thể hứt
 Ma Chiêm-thành hồi có oan gì?
 Tết chỉ chi do chi chi tết.
 Sông bày nhiều giọng nải bấy mây.

Đêm nghe mưa

Ông mưa khêu khêu chọc mình chơi,
 Bên gót làm chát rêu rêu chơi.
 Nam Bắc trăng phao nghìn dặm đất,
 Hương Bình đèn ngật nửa khoảng trời.

(Tn nên nhườn thấm đều thiên hạ,
 Nước hà riêng tùy chỉ một nơi.
 Rừng hời đầu ta mây hời là,
 Dưa mưa khắp cả trong ngoài.)

Than với con gánh nước

Đầu mun mặt trù có ra gì,
 Múa gánh đôi vai trời tháng ngày.
 Khở nỗi chết mà thôi chết nước,
 Nặng lòng thương nước phải thương mây.

Nếu không ai khát dành người nể,
 Vì có người trông phải giẫy đi.
 Trách lão giới già sao làm việc,
 Sinh người sinh nước ấy mà chi.

Con gánh nước trả lời

Từ thấy ông than từ mực cười,
 Trao cho tiếng nặng ấy là ai.

Khó khăn chùng cũng khó khăn cả,
 Gánh vác mình sao gánh vác hoài.
 Tham hết mây sông cùng mây giếng
 Bày còn hai cánh với hai vai.

Nếu ông lòng có thương tôi thiệt,
 Chắt đã mây mưa rầy hoặc mai.

S. N.

TẬP-LOẠI

Phép nuôi gà

(Tiếp theo)

Chung gà. - Ở gà nên để theo lối đi phía trong, từ tính độ ba con để thì làm một đ. Ta thường dùng những cái giỏ hay những cái thùng, bỏ vào cho gà nằm, thực là tốt. Nếu muốn làm bằng gỗ cũng được; nhưng cái hòm phải đóng then thưa thưa, kéo nửa bị hơi. Rơm rạ nên thay luôn luôn.

Ở gà cốt để thế nào cho những con gà khác khỏi phóng uế vào, vậy nên để giáp vào tường và cho cao hơn mặt đất độ 20 phân.

Nếu thấy con nào dễ hoang, thì nên làm vài cái ở riêng để gần nơi mà nó hay đến để hoang, hoặc cạnh đồng cứt, đồng rơm, hoặc ở

những xô xinh nào đó cho khỏi mất trứng.

Như dương vụ gà đẻ nhiều mà có con muốn ấp thì phải bắt nó nhốt riêng ra một nơi, kéo những con khác cũng nhốt cái tình ấy mà thành ra thói dễ cả.

Về mùa đông trong chuồng nên rải một lớp rơm dày 15 phân, rắc lửa vào đấy để khi ăn, gà phải bỏi kiêu luôn luôn, cốt cho nó hoạt động được nhiều mới tốt. Khi nào giờ lạnh rạo, mặt mề bầy thả nó ra ngoài cho nó đi kiếm ăn.

Còn rau cỏ cũng treo lên hơi cao, để bao giờ nó muốn ăn thì nó phải nhảy lên vật rau cỏ đó. Thế cũng là một cách làm cho nó phải hoạt động luôn.

Gần chuồng gà lại nên có một cái đồng cỏ, thả gà ra đó cho nó chạy nhảy và đi kiếm lấy sâu bọ mà ăn. Hoặc giả tạm lấy một cái vườn giồng những cây hoa, quả thì cũng được nhiều sâu bọ ở cây rơi xuống, gà ăn rất bõ, vừa mau lớn, vừa dễ nhốt. Nếu lại được một vườn thảo đầu thì không gì bằng, bởi vì những cây ấy thường có lá sâu bọ mà một nó gà ăn lại mau béo lắm.

Ta còn nên làm một cái nhà nuth ở riêng hẳn ra một nơi tịch mịch. Hễ có gà ấp thì đưa ra đó để những con khác khỏi đua nhau ấp. Những gà con mới nở cũng nên nhốt ở đấy để trong nuth sẵn sẵn cho cần thận.

Trong đàn gà phải con nào hay bay cao, người ta thường cắt vài cái lông, người ở một bên cánh đi, cốt cho sức đôi bên không cân nhau thì nó không bay được nữa.

Ở những chỗ đất hẹp không thả gà được luôn có cách này t'ực tốt, ta nên bắt chuồng:

Chọn lấy một khu đất khá rộng và có nhiều cỏ. Ở giữa làm chuồng gà chia riêng hẳn ra làm 4 ngăn, mỗi ngăn trống ra một cái sân. Chung quanh rào giậu cần thận; ở trong cũng ngăn ra làm bốn cái sân và nên làm một cái cửa để có thể dời gà ở sân bên nọ qua sân bên kia được.

Cái chuồng ấy làm theo góc quay về mỗi phương (theo cái phía tên chỉ) phía đông về góc A, phía tây về góc B, phía nam về góc C, phía bắc về góc D.

Ở mỗi ngăn phải làm một cái cửa sổ và một cái cửa lớn. Như vậy buổi sớm mai giới giới vào mấy cái cửa từ 1 đến 4, đến chiều thì nửa bên kia lại sáng.

Coi nên thả gà vào 3 ngăn, còn 1 ngăn bỏ trống.

Lúc nhốt gà ở 3 ngăn là thì đem cây cái sân ở ngăn thứ 4 đi, rồi để cho có mọc. Khi nào có đủ tốt lấy đến gà ở 3 ngăn thứ 3 sang. Bấy giờ lại cây cái sân thứ 3 như trước, còn ngăn chuồng ấy phải quét dọn sạch sẽ và quét vôi cần thận. Hễ có lên vừa cao lại dời gà ở ngăn thứ 2 sang. Xong rồi cây cái sân ở ngăn thứ 2 đi để cho có mọc, còn ngăn chuồng cũng quét dọn cho sạch sẽ. Sau hết mới cây đến cái sân số 1. Làm như thế mỗi chuồng gà không được trong một tháng rưỡi hay hai tháng.

Luân chuyển như vậy, gà vừa được hoạt động, vừa được ăn sâu bọ và cỏ non mà cũng ít mắc phải bệnh truyền nhiễm, bởi vì khi có một chuồng liên tục được hết cả những vi trùng độc. Và chẳng có phân gà bón đất, có lại chóng được xanh tốt lắm.

(Còn nữa)

NGUYỄN-TRUNG-TRÚ
 Thủ-ý Huế

VIỆC GIÁO-DỤC Ở NƯỚC TA

(Tiếp theo)

V. - Việc giáo-dục mới kết-quả thế nào? - Nếu nói rằng việc giáo dục hiện nay kết quả xấu cả thì không có thể nói được; song cứ nhắm mắt khen vult thì không bap giờ tìm thấy được chơn-lý. Chúng ta phải tự nhận rằng vấn đề giáo dục là vấn đề quan hệ đến « lo âu mạng quốc dân ta », và phải tự nhận cái quyền biện bạch cho ta lẽ phải trái, đều lợi hại, thì vấn đề ấy mới có thể giải quyết được.

a) Tổ-chức và tôn-chỉ. - Chúng ta còn nhớ lúc đầu thì thấy hương trường, nơi nào cũng có; về sau hương trường tổng trường hổng chổc hoặc giảm hoặc bãi đi, mà lập ra trường phủ trường huyện; gần đây lại có khuynh-hướng lập trường hương thôn trở lại. Lại như ban đầu thì học chữ quốc-ngữ, học chữ nho, thì tuyên-sinh, thì khóa-sinh; về sau lại bỏ chữ nho, bớt quốc ngữ, dạy chữ pháp bỏ thì tuyên-khoa; cách mấy năm sau này lại bớt chữ pháp, dạy thêm quốc-ngữ chữ nho, và đặt ra bằng-sơ-học yếu-luợc gần giống như bằng tuyên-sinh trước. Trong khoảng vài ba mươi năm mà đổi đi đổi lại ba lần; trường này lập đổ đi, trường kia ác dựng lên; trường sau cũng không được thọ mà trường trước lại phục sinh. Còn thầy giáo thì ít năm phải dạy thế này, ít năm phải dạy thế khác; thầy đã lường cường thì trò sao nên; mỗi khi thay đổi như vậy, thì đoàn con trẻ cả nước ta mất ít nữa mỗi trò cũng một đôi năm, ngoài những trò bỏ luôn không học nữa không kể. Đó là nói về việc tiêu học là cái nền cái gốc của giáo dục, mà như vậy, thì ảnh hưởng đến các bậc trên không nói cũng đủ rõ. Và lại tôn cái giáo dục cũng lối, dạy thế này, ít năm phải dạy thế khác; thầy đã lường cường thì trò sao nên; mỗi khi thay đổi như vậy, thì đoàn con trẻ cả nước ta mất ít nữa mỗi trò cũng một đôi năm, ngoài những trò bỏ luôn không học nữa không kể. Đó là nói về việc tiêu học là cái nền cái gốc của giáo dục, mà như vậy, thì ảnh hưởng đến các bậc trên không nói cũng đủ rõ. Và lại tôn cái giáo dục cũng lối, dạy thế này, ít năm phải dạy thế khác; thầy đã lường cường thì trò sao nên; mỗi khi thay đổi như vậy, thì đoàn con trẻ cả nước ta mất ít nữa mỗi trò cũng một đôi năm, ngoài những trò bỏ luôn không học nữa không kể. Đó là nói về việc tiêu học là cái nền cái gốc của giáo dục, mà như vậy, thì ảnh hưởng đến các bậc trên không nói cũng đủ rõ.

Về lại tôn cái giáo dục cũng lối, dạy thế này, ít năm phải dạy thế khác; thầy đã lường cường thì trò sao nên; mỗi khi thay đổi như vậy, thì đoàn con trẻ cả nước ta mất ít nữa mỗi trò cũng một đôi năm, ngoài những trò bỏ luôn không học nữa không kể. Đó là nói về việc tiêu học là cái nền cái gốc của giáo dục, mà như vậy, thì ảnh hưởng đến các bậc trên không nói cũng đủ rõ.

b) Nghĩa giáo dục. - Song thế nào mặc dầu, cái khẩu hiệu việc giáo dục ngày nay vẫn là hai chữ « thiệt học ». Vậy ta thử xem việc làm có đúng với cái khẩu hiệu ấy không? Nhưng muốn phê bình, thì trước hết phải biết « thiệt học » là gì? Mà muốn biết thiệt học là gì, thì lại phải định nghĩa hai chữ « giáo-dục » trước đã.

Trước hết hãy nói về giáo-dục phổ-thông. Chữ « giáo » là dạy, là bày, ông thầy biết rồi, đem truyền dạy để cho học trò học lấy. Chữ « học » là nuôi, là tập, là bồi-sức, là làm cho lớn lên. Trong con người có đủ cả hồn cả xác; nuôi

không phải chỉ làm những việc như cho ăn cho uống và luyện tập thân thể cho vạm vỡ thêm mà thôi; lại phải luyện tập cho những tâm tính được phát triển mạnh mẽ thêm lên. Vậy « giáo-dục » đầu tiên phải gồm có hai phần: 1- truyền cho biết qua các đức căn thiết; 2- luyện tập dần giắc tư chất và tánh tình. Hai phần ấy thiếu một thì không được. Vì như cái truyền cho biết nhiều việc mà thôi, thì truyền đều gì biết đều ấy, chứ ngoài ra không biết gì nữa; tất phải dưỡng dục tư chất tánh tình để cho học trò có thể tự mình kiếm mà biết ra, có thể lo liệu mà thực hành tại đời sống. Người ta nói: « học một biết mười » là như có sự « dưỡng dục » đó.

Ấy cái phương pháp giáo dục là thế; nhưng mục đích giáo dục là cốt làm thế nào cho người ta có thể đem đức học thì trở ra việc ích được. Muốn đạt được mục đích ấy, thì lại cần phải biết cho tinh tường, mà biết cho tinh tường thì không ai có đủ thì giờ mà học cho tinh tường hết cả mọi môn, cần phải lựa một môn mà chuyên trị riêng; ấy là học chuyên môn. Trên kia nói học cho biết qua mỗi môn một ít, đó là học « phổ thông ». Học chuyên môn là học một môn riêng, đó là thiệt học. Học phổ thông thì không phải là học môn riêng, nhưng học đúng phép thì cũng gọi là thiệt học, vì học phổ thông là để dẫn đến nơi chuyên môn; có học phổ thông thì về sau chuyên môn mới tinh tường cao sâu mà thì hành mới khỏi thiếu lệch cụt chấp.

Hai chữ thiệt học chẳng qua là dùng để phân loại cái học « hư văn » mà thôi.

(Còn nữa)

Học bài dít M. B. T.

(1) Dạy cho một số người rất ít, mà cho học đến bậc cao.
 (2) Dạy cho nhiều người biết, mà ai cũng học được một ít (thường thức mà thôi).

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Ấn hiệp đàn bà

Chuyến tàu Huế-Tourane chạy ngày 13-1-25, khi gần đến ga Nong bỗng có chuyện rất buồn cười: Một chú khách lên ga Huế chở gạc nai rất nhiều. Phần nhiều thì đã đưa tàu (chở hành khách thường để hàng hóa) chỉ lấy riêng ba cái mà treo nơi cửa tàu, là chỗ ngồi của người Annam đương ngồi đó. Tàu chạy thì ba cái gạc nai đưa qua đánh về, vướng vào tóc và tai cô. Có ta hiểu nhất mà nó không nghe. Có lẽ nói: chỗ này là cốt để cho hành khách ngồi, còn hàng hóa thì đã có chỗ chở. Hai người khách khác thì chú chột đánh bốp và xô đẩy có kia gây mất chiếc nón. Khi ấy mấy người gần đó đều can và nói phải trái, chú ta cũng cứ nổi cơn, vừa thẩy xệp (chết do train) đến biển phải lau rửa cái nón cho có kia; chú ta còn chưa chịu thì một anh lính tập đến tát cho một tai đỏ mặt, dục mà và bảo rằng: Mày có đến cái nón không? Sao mày được đuổi đánh một người đàn bà đã nhận thua?

Khí ấy chú ta tức lịc phải móc bọc đến 0540 lập tức.

Một người đi tàu

THANH-HÓA

Câu bá bị bắt ở Vinh

Câu bá bị bắt ở Vinh ngày 12 Janvier 1928.

Bị khám và bị bắt

Buổi sáng ngày 13 Janvier các quan chức đến khám nhà số 46 rue Hôpital, có bắt được 11 nhât trình và giấy mà vật, nhà ấy có 3 người đến trợ và 1 người chủ nhà bị bắt cả. Nghe dân vì không có tang chứng gì nên đã được thả cả rồi.

H. T.

HÀ-TỈNH (KY-ANII)

Dân cùng mất gạo

Vừa rồi tôi đi qua làng T. H., ở trong lều tranh thấy một cụ già đang ngồi thao thức mà kể chuyện rằng: nguyên dân ở xứ này phần nhiều là người cùng khổ, quanh năm chỉ hái củi đốt than làm kế sinh nhai, chờ chưa lừng biết đến thế lệ làm chánh ra thế nào cả. Hôm 28 tháng 11 (támam vừa rồi), có ông quan Bão-hồ coi về việc làm-chánh ở Vinh vào chợ Cầu (ky anh) thấy ai có một cụ than bó củi, củi nàu, sợi mây, ông ra tay đánh đập, bỏ chạy cả, rồi ông vớt lại được đồng to, bán lại cho bà Khôn 7\$00 rồi bỏ đi mất; lúc đó kẻ than người khác không biết là bao, thậm chí thất! Việc đó đã kêu quan huyện, nhưng chưa biết ra sao.

TÂN-TRIỆU

QUẢNG-BÌNH

Nhập dân may mắn lạ thường (Việc quên tiền nộp nhà học-sinh ở Paris)

Bản báo tiếp được thư này, của ông đang làm báo, người nói đi, kẻ nói lại, còn ai nói lại nữa không?

Kính trình Tiếng-dân Chủ bút Tiên-sinh.

Tôi nhớ ra ngài báo đăng cho tôi mấy dòng chữ lên qui báo như sau này:

Tôi xem báo Tiếng-dân số 39 ra ngày 21 Decembre mới rồi, có nói đến chuyện chánh-tổng ở Th. b, tức là nói tôi. Số là ngày 2 tháng mười ta, tôi tiếp trái sức của quan Phủ về việc quên tiền làm nhà học ở Ba-lê.

Tôi thiết tưởng: muốn cho thừa lãnh trên, mà được thể tốt như bình, thời phải hiệp đồng lý tưởng các xã để chỉ dẫn các nhà mà hiểu khuyên, thời mới được dễ dàng.

Đoạn cuối có mấy nhà bằng lòng lời phủ nha ký số trợ quyền, kẻ mấy đồng người mấy đồng, hiện có giấy mực ký kết tại phủ và có các xã lý trưởng biết đầu đuôi rõ ràng. Thế mà có kẻ lấy điều hiềm thù riêng với tôi lần này, bèn không đặt đề nên lời, nói tôi những tệ, ăn của đất tôi, thế thời có biết ai bắt lỗi cho tôi mà làm chứng đo không?

Hỡi « người biết chuyện » kia ơi! đừng xưng là người biết chuyện, sao

chuyến không biết cũng dám nói cao. Một lời nói, một đôi mâu, nói về cho người oan ức đến nỗi, tôi bồi lương-tâm, có phải đem làm người như thế không?

Thạch-bán-Chánh-tổng Bối-vân-Thưm

FAIFO

Cái khổ lãnh cần cù

Từ khi nhà nước định giấy cần cù, dân trong hạt bị nhiều điều cực khổ vì người làm việc số ít những người quá tay.

1) Nguyên nhà nước định lệ giấy cần cù mỗi cái 0\$50 và 0\$30 chụp bóng nữa, là 0\$80 cả, vậy mà người có trách-nhiệm buộc dân chúng nộp 1\$ (m), ấy là một điều tệ.

2) Dân ở các hạt xa ra xin cần cù thì thấy bị buộc mỗi người phải nộp riêng 1\$00 mới làm liền cho, người nào không chịu bắt chờ đợi mãi, rồi cũng phải nộp tiền làm được. Vậy nên những người ở xa, lãnh được một cái giấy cần cù, tính cả tiền này tiền khác, có ít cũng tốn hết 6\$00, ấy là hai điều tệ.

3) Khi giấy cần cù đã gần hết, đợi lúc dân tới cho đóng, thì chỉ đem ra chừng 10 cái mà thôi, nói rằng « dân thì đông, mà giấy thì ít thời đợi ngày mai giấy mới tới sẽ làm » nói vậy đem cái đi, ai thấy vậy cũng nóng ruột, nên phải đi nhà riêng mà lo lót nhiều ít, ấy là ba điều tệ.

Những điều trên đó là đáng kêu nài hết, nhưng chúng tôi sợ thù hiềm, nên phải ngậm đắng nuốt cay mà chịu.

Nay chúng tôi chỉ mong rằng, Quan Sứ xét đến mà trừ cái tệ ấy cho dân thì dân chúng tôi đội ơn lắm.

Một người lãnh giấy cần cù

lại cáo

BÌNH-ĐỊNH (TUY PHƯỚC)

Công bình! Công bình!

Làng Đại-hội và làng Quy-hội, chẳng may tang thương biến cuộc đời chừng 100 mẫu, nước quanh năm không cạn, loài thủy tộc sanh sản cũng nhiều, tuy là không cấy lúa, mà cũng một cái mối lợi của người trong xứ ấy. Tháng Novembre vừa rồi có tên Thân-phước - Hưng là người Minh-bương (thường đi bán với quan Phủ) làm đơn xin trưng cái đầm ấy. Quan Phủ cho hương-lý đến nhà, cử một mục hiểu giao; song không ai thuận rồi sau quan ep mãi thâu chỉ dùng đến bát con, bắt các di hương lý phải lập tờ thuận giao, còn đồng dân thì k ông ai chịu. Sau quan bắt xã dân làm một bản thuận giao đều ký tên cả, không biết ngài làm thủ đoạn gì mà bắt như thế: Chúng tôi thiết tưởng đất ấy là đất của hai làng, người nào muốn trưng thời cũng phải do xã dân làm tờ thuận nguyên rồi mới thưa quan. Vậy tên Hưng chưa thấy tờ bản bạc cùng xã dân mà đã do quan thì chúng

ta không biết cũng dám nói cao. Một lời nói, một đôi mâu, nói về cho người oan ức đến nỗi, tôi bồi lương-tâm, có phải đem làm người như thế không?

Thạch-bán-Chánh-tổng Bối-vân-Thưm

FAIFO

Cái khổ lãnh cần cù

Từ khi nhà nước định giấy cần cù, dân trong hạt bị nhiều điều cực khổ vì người làm việc số ít những người quá tay.

1) Nguyên nhà nước định lệ giấy cần cù mỗi cái 0\$50 và 0\$30 chụp bóng nữa, là 0\$80 cả, vậy mà người có trách-nhiệm buộc dân chúng nộp 1\$ (m), ấy là một điều tệ.

2) Dân ở các hạt xa ra xin cần cù thì thấy bị buộc mỗi người phải nộp riêng 1\$00 mới làm liền cho, người nào không chịu bắt chờ đợi mãi, rồi cũng phải nộp tiền làm được. Vậy nên những người ở xa, lãnh được một cái giấy cần cù, tính cả tiền này tiền khác, có ít cũng tốn hết 6\$00, ấy là hai điều tệ.

3) Khi giấy cần cù đã gần hết, đợi lúc dân tới cho đóng, thì chỉ đem ra chừng 10 cái mà thôi, nói rằng « dân thì đông, mà giấy thì ít thời đợi ngày mai giấy mới tới sẽ làm » nói vậy đem cái đi, ai thấy vậy cũng nóng ruột, nên phải đi nhà riêng mà lo lót nhiều ít, ấy là ba điều tệ.

Những điều trên đó là đáng kêu nài hết, nhưng chúng tôi sợ thù hiềm, nên phải ngậm đắng nuốt cay mà chịu.

Nay chúng tôi chỉ mong rằng, Quan Sứ xét đến mà trừ cái tệ ấy cho dân thì dân chúng tôi đội ơn lắm.

Một người lãnh giấy cần cù

lại cáo

không hiểu là gì. Và lại tôi cũng không hiểu được bay không, cũng không tương quan gì đến quan mà ngồi tại đó hiệp qua nói, hay là bảo tên lừng là tay chân, thì tự vị qua.

Dân hai làng lại cáo

BÌNH-THUẬN (PHAN-THIỆT)

Một cái kiện được hòa

Ông chủ giấy-thếp L. có tính liến ky: ai kêu bằng « quan » một bằng lòng, nhất là mấy người có việc đến nhà giấy-thếp L. thì cách xưng hô ấy lại càng hồ hởi hơn.

Cách mấy tháng trước có tên X ở gần, do đến lãnh mông da, vì lỡ miệng kêu ông bằng thầy nên ông không cho lãnh. Tên X phải về đem cả mẹ đến mà xin lỗi ông.

Đương khi ông chưa chịu nói thì cho hay không, thì mẹ vợ của ông ra kêu tên anh X mà chửi: nói sao mà ngu, không nghe thiên-hạ kêu mà kêu. (Ông X cũng khéo xe cạp vợ chồng này). Anh X cũng nổi nóng: thôi lãnh được mông da hay không cũng nói cho sưng đã. Ông chửi tục giận, theo danh anh X, anh X chạy vào huyện H. Ông chủ danh không được, về vào đơn di kiện anh X về tội dâm chửi mắng ông ta. Cái kiện này đã được quan trên xử hòa.

Nghe người chung quanh nói rằng ông chủ này có hơi khác, ghé ai thì thơ từ người ấy gửi hay mất mà gửi đến người ấy cũng ít nhận được.

Họ lại nói rằng lần ông ấy ăn mừng đó mà nhà nào không tới bởi vì tôi không phải tới không thì sau hay bị « ngon » ấy.

Nếu có thể thật thì ông này, hăm mợ cái tiếng « quan » cũng phải rồi.

S. G.

KONTUM

Quan liêm hiếm có!

Bấy lâu, cái tệ tham nhũng, của quan lại có hơi « lợi », song cũng khó mà tiết-nợ được, mới rồi ở tỉnh Kontum, có xảy ra việc sau này:

Nguyên làng Trung-Lương có tên ĐĐ-Xuân có can dự chứng việc án mạng, về phần tên ấy cũng không có đến gì bị trọng, quan Phủ đã đòi hỏi cung khai, rồi giam tên ấy tại lao. Trong mấy ngày đó có thầy thông D, bảo vợ tên ấy phải chạy một trăm sào chực học giao cho thầy ta đem lo động tha chớng ra. Vợ tên ấy sợ hãi cũng lo giao cho thầy ấy đủ số.

Quả nhiên cách một ngày sau, quan tha cho tên ấy về. Rồi thầy, việc hồi lý ấy phát giác tại Tòa, quan Phủ biểu thầy Thông ấy trả phần của thầy ta là sáu chục đồng lại cho vợ tên ĐĐ-xuân, còn phần bề trên thôi.

Oi! miếng ngon đã bán vào mồm mà nuốt không xuống được.

Pháp luật đất ta, có phải là chơi dân, trừ tiền huyết mạch của dân, có phải là để dân? Nếu người làm việc ăn lót không xuôi thời trả lại, mà không có tội gì, thế thì sao mà làm gương cho kẻ khác được.

Dân Kontum

BẮC-KY HANOI

Một buổi diễn kịch bị cấm

Các học-sinh Namky đã định từ trong năm đến đầu tháng giêng này diễn hai buổi hát lấy tiền giúp cho hội Nam-ky tương-lễ. Giấy phép đã được rồi, đến khi sắp diễn, sở Mật thám cho là vở hát có ý phản đối Pháp nên đã xin cấm buổi hát ấy.

T. H. T. V.

ĐỒ-SƠN

Bất nhơn quá tay!

Chiều hôm 14 Decembre, vào hồi 3 giờ 30 có một bà làm, làm đồ-công cho hàng cơm tây ở Đồ-sơn, đi thăm chồng già, thấy cái thùng rách rưới, gọi người con gái Annam chận gà mà hỏi rằng: « cái thùng kia trước thì mới, sao bây giờ rách thế này, hẳn mày đem cái thùng cũ mà đổi lấy cái mới của tao. » Người con gái trả lời rằng: « vì dùng đã lâu nên nó hỏng đi, chứ tôi không dám đổi. » Chỉ có một câu hỏi và một câu trả lời về một cái thùng có thể thôi, mà bà đâm tùm lầy tọc người cháu gà mà đánh rồi lại quai quai xuống đất mà soạn lấy tóc rồi đi như khúc gỗ. Bà đâm ấy lúc con lấy kéo mà cắt tóc của chị con gái ấy giãi chừng hơn một thước lấy.

Người con gái kia, dù có tội lỗi thì có quyền phạt, quyền đuổi hay đánh là cũng, chứ lẽ đâu lại quai quai cắt tóc người ta. Người con gái này tên là Bùi-thị-Nghệ, 24 tuổi, quán làng Đông-Tác, thuộc tỉnh Kiến an. Việc này đã trình sở cảnh Đồ-sơn, nhưng chưa thấy xét xử ra sao cả. Mong rằng quan trên cũng nên theo luật công bằng mà xử cho ra, cái việc này.

T. N. L., phố Đồ-sơn lại cáo

NAM-KY SAIGON

Vụ án ông Độ và ông Lư

Việc ông Trần-hữu-Độ và ông Lê-thành-Lư đã xử tại tòa án trung trị Saigon ngày 26 tháng 9 năm 1927, tòa pháp ông Trần-hữu-Độ 1 năm tù ông Lê-thành-Lư 8 tháng tù, hai ông đều được hưởng án treo. Quan Giám-lý cho là nhẹ quá nên chống án lên tòa thượng thẩm.

Nay tòa thượng thẩm ở Saigon đã kết án ông Độ 18 tháng tù và ông Lư 1 năm tù, lượt này thì phải ngồi tù không được hưởng án treo nữa.

Không biết tòa Đại-thẩm sẽ xử trị cho hai ông ra sao. Theo E. A.

Tạp chí mới

Ở Saigon mới xuất bản một tạp chí mới « La Revue économique » mỗi tháng xuất bản hai kỳ, số đầu ra ngày 10 tháng 1 năm nay.

Ông Nguyễn-thế-Nhiếp chủ trương ông Joseph Nguyễn-dức-Long quản lý.

Báo quán ở số nhà 165 phố La grandière Saigon.

Bản báo xin có lời chúc mừng bạn đồng nghiệp.

Máy quan Thanh-tra Thuộc địa sắp đến Saigon

Mới có tin rằng bộ Thuộc địa bên Pháp đã phái một ban Thanh-tra sang Đông Dương và các thuộc địa Pháp tại miền Viễn-dông.

Ban Thanh-tra này do ông Lecomte đứng đầu và có ông Demongrin, Sol và Chastenot de Gery.

Các ông sẽ đến Saigon trước.

BẢN BÁO KHAI SỰ

Ông Trương thế-Hiệp đã về Faifo từ 15 Janvier 1928, không giúp việc ở bản báo nữa.

TIẾNG DÂN

GƯƠNG ĐEO MẮT CỦA AI?

Có người tôi nhà hân quen một cái gương mặt (gọng kính) đôi mắt và bị thau) đã mấy tháng nay mà không thấy ai hỏi. Vậy ngài nào có bỏ quên xin lại bản báo mà nhận lấy.

Tiếng-dân

LỜI CÁO CÙNG CỘNG-ĐỒNG

H. T. K. CÔNG-TY

Theo điều lệ công-ty thì cuối tháng Fevrier hợp đại hội-dồng thường niên. Song vì nhà máy cùng xưởng thợ đang làm chưa xong, nên hội-dồng kiểm sát, hội nghị 8 Janvier đã đồng ý với tôi xin triệu đến tháng Avril, khi ấy nhà cửa đã xong mới có chỗ mà họp hội-dồng cho tiện. Vậy có lời cáo trước cho các ngài rõ, gần đến kỳ hội, trước 15 ngày sẽ có thư mời các ngài.

Huế le 1-2-1928

Quản-lý Huỳnh-thúc-Kháng

ĐI HANOI KHÔNG MẤT TIỀN TÁU

Ngài nào muốn đi Hanoi không mất tiền tầu, thì nên viết thư về Hiệu Trục-Thành N: 59 bis Rue Neyret (cửa nam) Hanoi, mua một cái xe đạp, chỉ có 11lệu ấy có bán đủ các xe đạp tốt, mới có thể đi được từ Nam chí Bắc. Các thứ phụ tùng giá rất hạ nhà buôn tính giá riêng. Ngài nào cần dùng thì gửi một cái timbre 5 xu, về cho M. Tiêt-Hieu Trung trong 24 tiếng đồng hồ lập tức có hồi thư Bicyclette automoto 6 lux 81\$ tourisme 73\$

Monet et gey on tourisme 57\$ Bouteille 55\$
Lucifer tourisme 61\$ 50\$
Chobert 48\$ 45\$
La Loure 47\$ couru 47\$ Bouteille 45\$
New Empress 50\$ 52\$ 48\$
Loiseau 38\$ 36\$ 36\$

ĐỌC-GIÀ LUẬN-DÀN

Tình hình thế giới (Tiếp theo)

Phủ cường bởi những sự gì? b, bởi học-thuật. — Học thuật thời trọng thực-dụng và mền chuyên-môn.

Học chuyên thực-dụng tức học nghề-nghiệp, học nghề-nghiệp tức học máy-móc, mà học máy-móc tức học cách-lí. Khoa-học bởi đó mà qui-trong.

Làm nghề mền khá phải khéo,

muốn khéo phải tinh, muốn tinh phải chuyên-môn. Văn minh bởi đó mà tiến-hóa.

c) bởi đoàn-thể. — Nhiều người làm một nghề thì có lợi chung trong nghề ấy. Đã có lợi chung loài phải góp sức để lo chung. Mà góp sức để lo chung tức là kết đoàn-thể. Thuy-thuyền cũng kết đoàn-thể. Thương-mại cũng kết đoàn-thể. Kỹ-nghệ cũng kết đoàn-thể. Thế-lực bởi đó mà bành trướng.

Nói tóm lại, trong chánh-trị, học-thuật cũng như trong đoàn-thể, có một chuyên đặc-biệt là chuyên nào-dộng. Nói cho mau, đi cho chóng, bung nghĩ một đường, miệng phở một ngả, lườn nhau đập nhau, chen nhau, choáng nhau. Người ta hay nói « cạnh-tranh », cạnh-tranh là thế. Mà cạnh-tranh như thế là vì sao? Chỉ vì có một cơ, cơ ấy là ông thần-liên.

Gần hết các dân tộc bên Âu-mỹ đều là dân-tộc phủ-cường, là trong chánh-trị có khác nhau ít nhiều: như Mỹ-lợi-kiên (Etats-nis) là một nước dân-chủ liên-bang (République fédérale), Pháp-lan-Tây (France)

là một nước dân-chủ hợp nhứt (République unitaire) Anh-cát-lợi (angete:re) là một nước quân-chủ lập-biên (monarchie constitutionnelle). Nga-la-tư (Russie) là một nước dân-chủ liên-bang xã-viết (union des républiques socialistes des soviets). Nhưng chỉ trừ Nga-la-tư không kể, mấy nước kia, tuy bề ngoài có khác nhau ít nhiều, mà bề ngoài cũng thờ chung một chủ-nghĩa, chủ-nghĩa ấy là « chủ-nghĩa đế-quốc ». Nga-la-tư lúc xưa vốn một nước quân-chủ chuyên-chế (monarchie absolue). Nhưng từ năm 1917, phải lao-dộng, đánh-dổ quân quyền và phải tư-bản hợp với dân nhà què lập thành một nước cộng-sản, bấy giờ còn tạm ở dưới quyền chánh-phủ lao-dộng chuyên-chế (dictature du prolétariat)

Về phần các nước châu Á và các nước châu khác, chỉ trừ Nhật-bản là một nước phủ-cường như các nước Âu-Mỹ, thừa bao nhiêu đều còn yếu-nhược cả.

gần-nhược bởi những cơ gì?

Yếu-nhược là không phủ-cường, mà không phủ-cường là vì không có chánh-trị, học-thuật, đoàn-thể như các dân-tộc phủ-cường.

Nhưng sự «u-nhược ấy cũng có cao thấp. Như Xiêm-la là một nước mới được độc-lập. Trung-hoa tuy «u-nhược mền nhưng chưa phải dân-tộc tự-do. Lại có thêm đất làm thuộc-địa như bên châu Phi, bị bảo hộ như nước Triều-tiên.

TINH TIỀN

HUỀ — NGHĨ

Ông Ung-Hoạt Thầy thuốc ở Nhữ Thưởng (Huế) được nghỉ xả 1 tháng, kể từ ngày 15 Janvier 1928.

Nghe nói rằng ông nghĩ ở tại làng Vỹ Gia, không đi mô xa, và ai mời ông đi trị bệnh riêng ông vẫn sẵn lòng đi như trước.

Nguyễn-vân-Thiệt.

HÀI-NGOẠI QUỲNH-BÀ

Dịch giả: VIỆT-NÓ

Nàng Ý-Hoa

Đương hồi Âu chiến, đất chngên trời long, trên đầm lầy trường, nhũn con sóng gió, vì lẽ khác nói khác nước, đến nỗi một cặp uyên ương, từ xung đông-miền, đánh phải chia tay rẽ ngỏ, đứng ởo phương điện cầu thủ.

Ở nước Tý-lý-thi, có chàng thiếu-niên tên gọi Tý-khai-màu, du học tại kinh thành Bắc-lâm (kinh đô nước Đức) cũng bạn đồng vang là Luân-tu-móc, bèn nghiên đến sách, qua lại chuyện trò, nghĩa thiết-tư ngày càng khắng kít; Tý-móc có người em gái là nàng Ý-hoa, mà phần-lưu ông, thấy nơi mặt ngọc, trong phương khăn gấm, chưa đã

mấy ai lấy; thường thường gặp Khai-màu bên đầm lầy trộm nhớ thăm yêu, lạ gì thanh khí lễ hằng, một giây một buớc ai giằng cho ra. Về sau đôi bên cùng nhau trao lời non nước, Tý-móc cũng ngó ý tán thành; người gĩa điệu, khách tài hoa, rắp rảnh đã lời ngày kết lức.

Ngờ đâu, sẽ đánh lừng giời, sấm vang mặt đất, khắp miền Âu-lục, gây mối oan qua, cuộc Đức-Pháp đảo binh, nước Tý-lý-thi lại là trung tâm điểm. Bấy giờ Khai-màu, thế nào cũng phải về. Trước lúc lên đường, ông nàng Ý-hoa, bắt tay từ biệt; đương trường thay lức phần quí, lình kia nói nọ, trăm mối như vô, trạng huống lúc ấy, không biết mực nào mà tả được. Đốt mắt tương tư, mấy hàng châu lụy, sau cuối cùng chàng phải nói quyết rằng: « Tệ-quốc cũng qui-quốc, bây giờ đã thành-cửu-bang, thế tôi không về không được, mà đã về nước, tôi phải đầu thần vào chốn namang hàng. Mai sau gặp người Qui-quốc trong vầng đạn mưa lên gió, trên chỗ cương-trường, ai nấy đều

vì nước nhà, bảo toàn vinh-dự, có lẽ nào nặng tình nhĩ-nữ mà nhẹ gánh giang san, dầu cho gặp phải anh ruột nàng, cũng chỉ biết làm cho trọn bổn phận. Nàng Ý-hoa ơi! tôi chết trong tay người qui-quốc, tôi vẫn cam tâm; không may mà người qui quốc, như là chỉ thân cốt nhục của nàng, chết vào tay tôi, đó cũng là vì non sông lệ quốc hết lòng, không thể nào kiếng nề được; sau khi mấy tan gió tanh, giáp cuốn cung treo, sẽ liệ một thóc cho xong, hầu chửi tạ lòng tri-kỷ. » Đều đây, chàng khóc nghẹn nói không nên lời nữa. Nàng nghe bấy nhiêu lời, phải quí nước mắt rồi dáo ngay rằng: « hai chữ AI-QUỐC, là thiên-chức của bạn minh, thiếp không cần phải nói; nay thiếp không có phương kế gì mà tránh được, duy chỉ cầu trời khấn bụt, cho cái thân-họa đó, chẳng sa vào tay đối-la, để sau cuộc chiến tranh dưng kiếp ba sinh, hóa mong có ngày mỹ mãn; nếu không may ra nữa, ai-linh quốc-dịch, khôn bề bên hai, thì chàng đã quyết bỏ thân rằng

thiếp đây cũng xin liều mệnh bạc, theo chân nổi gió, khối tình mang xuống luyền-dải với nhau. »

Hết lời giãi tỏ lên đường, lình chung đôi ngả đem trường chinh thân. Tý-khai-màu đã về nước, sung chức liên-phong đội máy bay. Một hôm cỡi tàu bay qua đó lình hình quân Đức, bỗng gặp tàu Đức chặn đánh, chàng hết sức kháng cự chừng hai giờ đồng-hồ, tàu Đức nghe thế, kéo đến đóng lăm; chàng nghĩ rằng nay chống lại thì chống không nổi, mà trốn thì vô ích lắm; ầu là quyết liều một phen, hự một chiếc tàu mình, mà làm làn năm bảy chiếc tàu của họ, cũng không đến nỗi thiệt hại « liên mỗ hết máy, xông vào đâm đóng lăm, ném bom gieo đạn, vang động phương giời, tàu Đức có 5, 6 chiếc bị hỏng, còn các chiếc khác phải lảnh ra khỏi; có một chiếc chạy chậm, bị đạn trúng gãy cánh, Khai-màu cỡi đuôi theo cho kịp, trong tàu ấy cũng quỵ súng bắn lại, chớ rồi người cầm máy tàu ấy bị thương, tàu phải nảy xuống, song tàu chàng cũng v

máy hỏng, phải theo xuống luôn. Vừa tới đất, quân Đức bu lại bắt, chàng trông thấy người bị thương chết đấy, không phải là ai, mà chính là Luân-tu-móc. (bạn thân chàng và anh ruột nàng Ý-hoa.) chàng bèn khóc ỏ lên Quân Đức không hiểu, cười chàng nhát gan, chàng mới kể đầu đuôi rồi xin tới gần chôn bạn. Quân Đức cho phép, chàng bèn tới ôm quàng lấy thân Tý-móc, khóc la rầm rĩ, rồi lấy máu viết một bức thư, không kịp niêm phong, cỡi quân-sĩ chuyên đạt cho nàng Ý-hoa. Người Đức thấy tình trạng như thế, động lòng cảm thương định bầm với quan trên, tha cho chàng về nước; nào ngờ chàng khóc vừa xong, liền nhớ viên đạn thiêng liêng, đem xuống sui vãng, để tìm bạn cũ. Quân Đức thấy người nghĩa liệt, mới đem chàng cùng Tý-móc, khám liệm lại, rồi sai người lập tức đưaศพ cho nàng Ý-hoa. Nàng cầm lấy thư, ruột tâm dài đoạn, trong thư đạt được rằng: « Người gĩa mền tôi ở trong khi m biệt, tôi đã có hứa với nàng, sau

này không may mà chỉ-thần năng chết vào tay tôi, đây là ngày tôi luyt mệnh, nay nợ nước trả rồi, bây giờ muốn trả nợ tình, trư một thức ra, không còn có gì hơn nữa. » Nàng đọc xong tức thì hôn vưng, hồi lâu tỉnh lại, chạy tới quán-mỏn, vào trông thấy hai người, kẻ anh khỏe khỏe, trâm phàn chưa xói; chờ xong việc cấp tang, mới chôn thuốc độc, nàng liền quyết kế quyn-sinh. Trên giời lăm chim chấp cánh, dưới đất lăm cày lữn cánh, kiếp xưa chưa vãn thời danh kiết sau.

HẾT

Vì hai chữ ái quốc hử? lăm, bên nó bên kia xô đẩy đánh nhau, hi sinh bao nhiêu linh minh cho đồng-bạc, ấy đó là cái bản-chất của cuộc chiến-mới rồi. Vì đồng-bạc mà gĩa biệt-bào nhiều đàn đóm khố 4, cái bi-kịch trong chuyện này, chẳng qua chỉ là một lớp trong vụn ực lớp bi-kịch của cuộc chiến-tranh.

N. Nh. đã

